

Số: 111/2020/QĐST- HNGĐ

Sông Mã, ngày 29 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 141/2020/TLST- HNGĐ ngày 21/8/2020, giữa các đương sự sau:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991.

Trú tại: Bản Q, xã K, huyện S, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Anh Đào Duy N, sinh năm 1990.

Trú tại: Bản Q, xã K, huyện S, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Đào Duy N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về con chung:

Chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Đào Nhật D (sinh ngày 12/4/2012) cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Đào Duy N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Đào Minh H (sinh ngày 16/3/2013) cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị T và anh Đào Duy N không phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau. Hai bên có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T nộp án phí xin ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và tự nguyện sung ngân sách Nhà nước số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) còn lại theo biên lai thu số AA/2019/0000331 ngày 21 tháng 8 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sông Mã;
- Tòa án cấp trên;
- Chi cục Thi hành án;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu Hs.

Thẩm phán

Hoàng Thị Nhung